

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG ANH

## 1. Mục tiêu đào tạo:

### *Mục tiêu chung:*

Trang bị cho người học ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Anh các kiến thức, kỹ năng mới nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo của đất nước trong thời kỳ hội nhập; Đào tạo nhân lực có trình độ cao về lý thuyết, có năng lực nghiên cứu thực tiễn, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Anh; có trình độ và chuyên môn sâu trong nghiên cứu giảng dạy tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của khu vực miền núi và trung du phía Bắc.

### *Mục tiêu cụ thể:*

#### *a) Phẩm chất đạo đức:*

Giáo dục cho học viên có trách nhiệm với nghề nghiệp, có tư tưởng đạo đức lành mạnh, trong sáng, có lập trường vững vàng; nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ.

#### *b) Về kiến thức:*

##### *- Kiến thức chung:*

M1. Có kiến thức nền tảng về chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, giao tiếp liên văn hóa, những kiến thức về phương pháp luận và phương tiện giúp học viên học tập các môn ở phần kiến thức cơ sở, chuyên ngành và nghiên cứu thực hiện đề tài luận văn.

##### *- Kiến thức cơ sở ngành:*

M2. Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học ứng dụng, lý luận và các phương pháp giảng dạy tiếng Anh để có thể tổ chức các hoạt động dạy học và quản lý lớp học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục.

#### *c) Về kỹ năng:*

M3. Có kỹ năng phân tích phê phán các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh từ truyền thống đến hiện đại và vận dụng các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy

tiếng Anh một cách thích hợp vào việc giảng dạy tiếng Anh như là một ngoại ngữ ở bối cảnh Việt Nam.

M4. Có các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thông thạo như thiết kế, triển khai và phát triển các chương trình đào tạo tiếng Anh trong hệ thống giáo dục; quản lý lớp, tổ chức và điều phối các hoạt động trong lớp dạy ngoại ngữ; phát triển tài liệu giảng dạy; soạn giáo án, thiết kế bài giảng, và đánh giá kết quả học tập.

M5. Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn.

M6. Có năng lực sử dụng ngoại ngữ thứ hai (tiếng Trung) ở bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

*c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

M7. Có khả năng làm việc độc lập, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp trong giảng dạy tiếng Anh.

M8. Có khả năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới trong việc đào tạo tiếng Anh cho người Việt Nam trên cơ sở tư duy phản biện, tư duy hệ thống và tư duy sáng tạo.

M9. Có khả năng lập kế hoạch, tự học, tự nghiên cứu suốt đời.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### ***1) Về kiến thức***

#### ***a) Kiến thức chung***

C1. Vận dụng được hệ thống tri thức khoa học xã hội, các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng, đạo đức và giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật Việt Nam trong tổ chức dạy học bộ môn tiếng Anh.

#### ***b) Kiến thức ngành, chuyên ngành***

##### ***\* Kiến thức ngành***

C2. Hiểu rõ các kiến thức cơ bản, nền tảng về về ngôn ngữ học đại cương, tiếp thu ngôn ngữ, ngữ dụng học và phân tích diễn ngôn.

C3. Hiểu biết về giao tiếp liên văn hoá trong giảng dạy tiếng Anh.

##### ***\* Kiến thức chuyên ngành***

C4. Vận dụng được kiến thức kiến thức thực tế và lý thuyết sâu rộng, vững chắc

về khoa học tâm lý học, giáo dục học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, phát triển chương trình và tài liệu dạy học và lập kế hoạch và tổ chức dạy học môn tiếng Anh.

*\* Yêu cầu đối với luận văn*

- Luận văn phải là một công trình NCKH độc lập, không được trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

- Luận văn phải tổng quan được các vấn đề nghiên cứu, giải quyết được một số những yêu cầu trong lĩnh vực LL&PP dạy học bộ môn tiếng Anh theo hướng nghiên cứu mới, áp dụng, vận dụng vào trong thực tiễn giáo dục.

**2) Về kỹ năng:**

**a) Kỹ năng cứng:**

C5. Thực hiện được chương trình đào tạo; tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn học tiếng Anh cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

C6. Tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy - học của môn tiếng Anh và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

C7. Đánh giá được CTĐT và chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh; thiết kế và phát triển chương trình môn học ở cấp độ Nhà trường.

C8. Thực hiện được các nghiên cứu cơ bản về giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là nghiên cứu về sự phạm ứng dụng trong triển khai dạy học bộ môn tiếng Anh và giáo dục người học, sử dụng kết quả nghiên cứu để đổi mới chương trình dạy học, giáo dục người học.

C9. Đạt trình độ ngoại ngữ thứ 2 bậc 3 (tiếng Trung) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

C10. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH.

**b) Kỹ năng mềm:**

C11. Phối hợp, hợp tác với đồng nghiệp trong làm việc theo nhóm; xây dựng được cộng đồng học tập tại đơn vị công tác.

C12. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, ứng xử sư phạm chuẩn mực trong quá trình giảng dạy, quản lý và giáo dục.

**3) Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm:**

C13. Nghiên cứu và đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia, những sáng kiến quan trọng nhằm giải quyết vấn đề nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy tiếng Anh và giáo dục.

C14. Thực hiện được công việc độc lập hoặc theo nhóm trong các điều kiện thay đổi; định hướng được công việc chuyên môn và hướng dẫn người khác cùng thực hiện.

C15. Quản lý, đánh giá và cải tiến được các hoạt động chuyên môn.

**4) Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**

- Giảng dạy, quản lý, NCKH về lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ nói chung và giảng dạy tiếng Anh nói riêng tại các cơ sở giáo dục.

- Chuyên viên tại các viện nghiên cứu về ngôn ngữ hoặc giáo dục, giảng dạy ngoại ngữ.

- Chuyên viên các Sở, Phòng GD&ĐT, Sở Ngoại vụ; Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, các phòng Hợp tác quốc tế, cũng như các cơ quan khác của Nhà nước.

- Có khả năng chuyển dịch nghề nghiệp và ứng dụng tiếng Anh trong các ngành nghề khác.

**5) Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Sau tốt nghiệp, các học viên có thể tiếp tục học lên trình độ TS thuộc đúng chuyên ngành hoặc có thể chuyển đổi một số học phần để học chuyên ngành khác.

**3. Khung CTĐTThS ngành LL&PP dạy học bộ môn tiếng Anh**

**Tóm tắt CTĐT:**

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ trong đó:

+ Phần kiến thức chung: 09 tín chỉ.

+ Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: 38 tín chỉ.

+ Luận văn ThS: 13 tín chỉ.

**Khung chương trình đào tạo**

Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Trong đó		Mã số HP tiên quyết
Phần chữ	Phần số			Lý thuyết	TH, TN, TL	
<b>1. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (2 học phần)</b>			<b>9</b>			
PHI	514	Triết học (Philosophy)	4	3	1	
CHI	515	Tiếng Trung (Chinese)	5	3	2	
<b>2. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>						
<b>2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>21</b>			
<i>2.1.1. Các học phần bắt buộc (6 học phần)</i>			<b>15</b>			
RMT	523	Phương pháp nghiên cứu trong giảng dạy Ngoại ngữ (Research Methods in Language Teaching)	3	2	1	
ICC	523	Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communication)	3			
TLT	523	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ (Using technology in Language Teaching)	3	2	1	
GLS	523	Ngôn ngữ học đại cương (General Linguistics)	3	2	1	
SLA	523	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai (Second Language Acquisition)	3	1	1	
<i>2.1.2. Các học phần cơ sở tự chọn (3/4 học phần)</i>			<b>6</b>			
ART	522	Nghiên cứu hành động trong giảng dạy tiếng Anh (Action Research in ELT)	2	1	1	
DAS	522	Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis)	2	1	1	
PRA	522	Ngữ dụng học (Pragmatics)	2	1	1	
ACW	522	Viết học thuật (Academic Writing)	2	1	1	
LTP	522	Nguyên lý giảng dạy ngoại ngữ (Language Teaching Principles)	2	1	1	
<b>2.2. Khối kiến thức chuyên ngành</b>			<b>17</b>			
<i>2.2.1. Học phần chuyên ngành bắt buộc (04 học phần)</i>			<b>11</b>			

Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Trong đó		Mã số HP tiêu chuẩn quyết
Phần chữ	Phần số			Lý thuyết	TH, TN, TL	
ATM	533	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao (Advanced English Teaching Methodology)	3	2	1	
ECD	533	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh (English Curriculum Development)	3	2	1	
TLM	532	Phát triển tài liệu dạy học (Teaching and Learning Material Adaptation and Development)	2	1	1	
LTA	533	Kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy ngoại ngữ (Language Testing and Assessment)	3	1	1	
<b>2.2.2. Học phần chuyên ngành tự chọn (3/5 học phần)</b>			<b>6</b>			
ESP	532	Giảng dạy tiếng Anh cho những mục đích đặc biệt (Teaching ESP)	2	1	1	
TYL	532	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em (Teaching English to Young Learners)	2	1	1	
PBL	532	Phương pháp dạy học theo dự án (Project Based Learning)	2	1	1	
CPD	532	Phát triển nghề nghiệp (Professional Development)	2	1	1	
DEE	532	Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh (Developing English Environment in School)	2	1	1	
<b>3. LUẬN VĂN THẠC SĨ (Thesis)</b>			<b>13</b>			
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>			

**Ghi chú:**

\* (TH, TN, TL) là viết tắt của tổng số giờ tín chỉ (Thực hành/Thực nghiệm/Thảo luận).

\* Học viên có thể lựa chọn các môn học tự chọn cho phù hợp với hướng nghiên cứu của luận văn.